TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: **13**/2023/QĐST–DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Cầu Giấy, ngày 21 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 04 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2023/DSST ngày 04 tháng 04 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo A xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn*: Ngân hàng V.**

Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Quang A – Chuyên viên xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 5xx/2022/UQ-RCC-XLN PƯN KHCN MB).

Bị đơn: Bà **Tạ Thị N** – Sinh năm 1989

Ông **Nguyễn Hồng T** – Sinh năm 1974

Cùng trú tại: Số 2B, ngõ 175/42/2, đường lạc Long Quận, tổ x, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ngày 11/08/2020, Ngân hàng Vđã ký với Ông Nguyễn Hồng T và Bà Tạ Thị N Hợp đồng cho vay số LN20080126xxxxx.

Ngày 20/01/2021, Ngân hàng Vđã ký với Ông Nguyễn Hồng T và Bà Tạ Thị N Hợp đồng cho vay số LN21011432xxxxx.

Ngày 13/08/2019, Ngân hàng V đã ký với Bà Tạ Thị N Hợp đồng thẻ tín dụng số 005-P-813xxxx.

2.2/ Để bảo đảm cho các khoản vay tại các hợp đồng tín dụng trên, Ông Nguyễn Hồng T và Bà Tạ Thị N thế chấp cho Ngân hàng V tài sản sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số: 7x-1p, tờ bản đồ số 04, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BỊ 807xxx, do UBND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/06/2012. Địa chỉ: Số 2, tổ 4, phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 2980/2020 Quyển số: 03/2022/TC-SCC/HĐGD ký ngày 08/08/2020. Tài sản hiện đang do bà Tạ Thị N (sinh năm 1989, CCCD số: 0331xxxxx692, số điện thoại: 090.484.xxxx) cùng chồng là ông Nguyễn Hồng T và 02 con là Nguyễn Khánh L và Trần Ngọc Linh N quản lí, và sử dụng.

2.3/ Tính đến ngày 13/04/2023, Ông Nguyễn Hồng T và Bà Tạ Thị N còn nợ và có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng V số tiền: 1.703.035.622 đồng (Nợ gốc: 1.462.134.318 đồng; Nợ lãi: 126.559.517 đồng; Thẻ tín dụng: 114.341.787 đồng)

2.4/ Đại diện hợp pháp của Ngân hàng V và Ông Nguyễn Hồng T và Bà Tạ Thị N thống nhất về lộ trình thanh toán như sau:

Trong tháng 4/2023 (chậm nhất đến ngày 30/04/2023) Ông Nguyễn Hồng T và Bà Tạ Thị N có nghĩa vụ tất toàn toàn bộ khoản tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay số LN20080126xxxxx, Hợp đồng cho vay số LN21011432xxxxx và Hợp đồng thẻ tín dụng số 005-P-813xxxx.

Kể từ ngày 14/04/2023, Ông Nguyễn Hồng T và Bà Tạ Thị N tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán các khoản lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng V, cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp Ông Nguyễn Hồng T và Bà Tạ Thị N không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng V thì ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số: 71-1p, tờ bản đồ số 045, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BỊ 807xxx, do UBND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/06/2012. Địa chỉ: Số 2, tổ 4, phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 2980/2020 Quyển số: 03/2022/TC-SCC/HĐGD ký ngày 08/08/2020. Tài sản hiện đang do bà Tạ Thị N (sinh năm 1989, CCCD số: 0331xxxxx692, số điện thoại: 090.484.xxxx) cùng chồng là ông Nguyễn Hồng T và 02 con là Nguyễn Khánh L và Trần Ngọc Linh N quản lí, và sử dụng.

Trường hợp tài sản trên không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ tại Ngân hàng Vthì Ông Nguyễn Hồng T và Bà Tạ Thị N vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Bản án/Quyết định của Tòa án cho đến khi hết toán bộ nghĩa vụ với Ngân hàng V.

2.5/ Về án phí: Ông Nguyễn Hồng T và Bà Tạ Thị N phải chịu 31.545.535 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ngân hàng Vkhông phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Vsố tiền 33.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/19225 ngày 24/02/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSNDTPHN+ Cầu Giấy;
- Chi cục THADSQ.CG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương